

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG PHÂN NGÀNH CỦA PHÚ TOÀN

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG PHÂN NGÀNH PHÚ TOÀN

Trên thế giới hiện nay, tồn tại rất nhiều hệ thống phân ngành ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Những tiêu chuẩn phân ngành điển hình đang được ứng dụng một cách rộng rãi trên thế giới gồm: ISIC (International Standard Industrial Classification of All Economic Activities) do Liên hợp quốc xây dựng; SIC (Standard Industrial Classification) và NAICS (North American Industry Classification System) do Mỹ xây dựng; ICB (Industry Classification Benchmark) do FTSE Group và DowJones xây dựng; GICS (Global Industry Classification Standard) do Morgan Stanley và Standard & Poor's xây dựng, VSIC 2007 (Hệ thống ngành kinh tế Quốc Dân) do Việt Nam xây dựng.

Theo thống kê gần đây của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước thì phần lớn các tổ chức tài chính Việt Nam đang sử dụng tiêu chuẩn phân ngành ICB. Tuy nhiên theo một nghiên cứu của bộ phận PTSP Phú Toàn thì việc áp dụng rập khuôn hệ thống phân ngành ICB sẽ gặp nhiều hạn chế, theo tiêu chuẩn phân ngành ICB thì **chỉ có 6 ngành** trong tổng số 34 ngành thể hiện rõ sự khác biệt giữa tương quan trong ngành và ngoài ngành gọi tắt là “ngành tương quan cao” (sự chênh lệch tương quan trong và ngoài ngành trên 0.1). Đứng trước thực trạng đó, bộ phận PTSP Phú Toàn đưa ra hệ thống phân ngành Phú Toàn với **sự vượt trội** về số ngành tương quan cao. Theo hệ thống phân ngành Phú Toàn, thì các cổ phiếu trên hai sàn HSX và HNX sẽ được phân thành 9 lĩnh vực và 32 ngành trong đó **có 11 ngành thể hiện tương quan cao**.

ĐẶC TÍNH VÀ LỢI ÍCH CỦA HỆ THỐNG PHÂN NGÀNH PHÚ TOÀN

Chỉ với 6 ngành trong tổng số 34 ngành thể hiện rõ sự khác biệt giữa tương quan trong ngành và ngoài ngành gọi tắt là “ngành tương quan cao” (sự chênh lệch tương quan trong và ngoài ngành trên 0.1) cho thấy **hiệu quả phân ngành** của tiêu chuẩn ICB còn **khá thấp** khi áp dụng tại thị trường Việt Nam. Đối với các ngành còn lại thì mức độ tương quan giữa trong ngành và ngoài ngành rất thấp hoặc không đáng kể. Qua nghiên cứu của bộ phận PTSP công ty Phú Toàn thì có hai nguyên nhân dẫn đến tiêu chuẩn phân ngành ICB gặp nhiều hạn chế trong phân ngành.

- Thứ nhất là mức độ phân ngành theo tiêu chuẩn phân ngành ICB chưa phản ánh hết đặc thù các ngành kinh tế ở Việt Nam. Cụ thể là theo tiêu chuẩn phân ngành của ICB thì ngành sản xuất thực phẩm sẽ bao gồm các công ty sản xuất như thủy sản, mía đường, thực phẩm đồ hộp... nhưng ta lại thấy rằng lĩnh vực kinh doanh của các doanh nghiệp này không hề liên quan gì đến nhau do đó rủi ro kinh doanh của các công ty sản xuất này sẽ khác nhau.
- Thứ hai là do một số ngành có rất ít công ty niêm yết hoặc các công ty niêm yết chưa phải là công ty chủ chốt của ngành. Cho đến hiện tại số lượng công ty niêm yết trong mỗi ngành ở thị trường chứng khoán Việt Nam còn rất ít và các doanh nghiệp ở một số ngành như bán lẻ, truyền thông, lâm nghiệp và giấy... có quy mô khá nhỏ nên không được sự quan tâm của giới đầu tư. Chính vì nhược điểm này làm cho giá cổ phiếu các doanh nghiệp này không phản ánh đúng tình hình kinh doanh của doanh nghiệp đó.

Chính hai lý do này làm cho việc áp dụng rập khuôn các tiêu chuẩn phân ngành trên thế giới nói chung và tiêu chuẩn ICB nói riêng ở thị trường Việt Nam sẽ gặp nhiều hạn chế, điều này sẽ cho việc phân tích ngành trong đầu tư giảm hiệu quả. Đứng trước thực trạng việc áp dụng các tiêu chuẩn phân ngành ICB ở thị trường

Việt Nam còn gặp nhiều hạn chế, bộ phận PTSP Phú Toàn tiến hành **tổ chức lại** một số ngành nghề để phù hợp với đặc thù kinh tế Việt Nam.

KIỂM CHỨNG LỢI ÍCH “VƯỢT TRỘI” CỦA HỆ THỐNG PHÂN NGÀNH PHÚ TOÀN

Để đo lường hiệu quả phân ngành của các hệ thống phân ngành trên thế giới, các nhà nghiên cứu sử dụng tiêu chí “số ngành tương quan cao”, hệ thống phân ngành có “số ngành tương quan cao” càng nhiều thì hệ thống phân ngành đó càng hiệu quả và ngược lại. (Nguồn: CFA)

Hiệu quả phân ngành của hệ thống phân ngành ICB tại thị trường Việt Nam còn thấp

Theo thống kê định lượng cho thấy việc áp dụng rập khuôn tiêu chuẩn phân ngành ICB tại thị trường Việt Nam thì chỉ có 6 ngành dưới đây thể hiện mức tương quan cao.

Bảng 1: Mức độ tương quan trong ngành và ngoài ngành của ngành tương quan cao theo tiêu chuẩn phân ngành ICB

Ngành	Hệ số tương quan bình quân với các cổ phiếu trong ngành	Hệ số tương quan bình quân với các cổ phiếu ngoài ngành.	Sự khác biệt
Tài chính	60%	40%	20%
Bất động sản	48%	38%	10%
Kim loại công nghiệp	55%	42%	13%
Xây dựng	49%	38%	11%
Dịch vụ hỗ trợ công nghiệp	52%	41%	11%
Ngân hàng	54%	25%	29%

Lợi ích Vượt trội của hệ thống phân ngành Phú Toàn

Theo thống kê định lượng cho thấy hệ thống phân ngành Phú Toàn có tới **11 ngành “tương quan cao” vượt hơn hẳn so** với việc áp dụng rập khuôn hệ thống phân ngành ICB.

Bảng 2: Bảng báo cáo các ngành thể hiện sự khác biệt về mức độ tương quan giữa trong và ngoài ngành của hệ thống phân ngành Phú Toàn.

Tên ngành	Sự khác biệt tương quan trong ngành và ngoài ngành
Các dịch vụ hỗ trợ	12%
Vận tải đường thủy	10%
Xây dựng	11%



Ô tô, xe máy & phụ tùng	17%
Mía đường	19%
Bất động sản	12%
Ngân hàng	28%
Các dịch vụ Tài chính	16%
Cao su tự nhiên	11%
Than	18%
Kim loại công nghiệp	17%

QUI TẮC PHÂN NGÀNH CỦA PHÚ TOÀN

Phú Toàn tiến hành phân ngành cho một công ty niêm yết vào một ngành trong hệ thống phân ngành Phú Toàn dựa trên hoạt động kinh doanh chính của công ty đó. Doanh thu là tiêu chí được Phú Toàn xem xét quyết định hoạt động kinh doanh chính của công ty niêm yết. Theo đó, hoạt động kinh doanh nào mang lại doanh thu lớn nhất trong tổng doanh thu của một công ty niêm yết sẽ được xem là hoạt động kinh doanh chính của công ty đó.

PHỤ LỤC

Bảng 2: Bảng mô tả hệ thống phân ngành của Phú Toàn

Lĩnh vực	Ngành	Định nghĩa
Công Nghệ	Công nghệ	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất phân phối phần mềm và phần cứng của máy tính và các thiết bị tích hợp với máy tính.
Công nghiệp	Công nghiệp chung	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất phân phối các thiết bị dùng để chứa đựng như chai, bình, thùng, cặp, thùng carton, ly...
	Cơ khí	Bao gồm các doanh nghiệp tư vấn, thiết kế, lắp đặt và vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất dùng trong các ngành công nghiệp như công nghiệp xây lắp, công nghiệp sản xuất.
	Các dịch vụ hỗ trợ	Bao gồm các công ty cung cấp dịch vụ phi tài chính, các khoá học đào tạo quản lý về kinh doanh & cung cấp dịch vụ về nhân sự, dịch vụ kiểm soát ô nhiễm, dịch vụ quản lý môi trường, tái chế & xử lý chất thải rắn độc hại.
	Thiết bị điện & điện tử	Bao gồm các công ty sản xuất & phân phối các thiết bị điện tử gia dụng như bàn mạch điện cho radiô, tivi, sản phẩm dây cáp, dây điện, bán dẫn, bộ thích ứng, pin acquy & camera bảo vệ, laser, thẻ thông minh, máy scan, thiết bị dùng vân tay, ...
	Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống.	Bao gồm các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ và phương tiện vận tải đường bộ.
	Vận tải đường thủy	Bao gồm các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ và phương tiện vận tải thủy.
	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.	Bao gồm các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ cho thuê kho bãi.
	Nguyên vật liệu xây dựng & Thiết bị lắp đặt.	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất và phân phối vật liệu xây dựng như xi măng, ống nước, nước sơn...
	Xây dựng	Bao gồm các doanh nghiệp xây dựng dân dụng, xây dựng các khu công nghiệp, các công trình giao thông và các công trình thủy điện.
Dầu khí	Dầu khí	Bao gồm các doanh nghiệp thực hiện khai thác, sản xuất, sản xuất và phân phối các mặt hàng xăng dầu.
Dịch vụ tiêu dùng	Bán lẻ	Bao gồm các công ty kinh doanh bán sỉ, phân phối cho kinh doanh bán lẻ, hoặc các công ty kinh doanh bán lẻ (siêu thị, đại lý, cửa hàng,...).
	Đi lại & giải trí	Bao gồm các công ty kinh doanh các dịch vụ vận chuyển hành khách, Khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ, spa, resort & khu cắm trại ngoài trời.



	Truyền thông	Các công ty sản xuất, điều hành & phát sóng phát thanh, truyền hình, dịch vụ quảng cáo, PR & marketing. Các công ty xuất bản các ấn phẩm sách báo, tạp chí & băng hình.
Dịch vụ công cộng	Dịch vụ công cộng	Các công ty sản xuất & truyền tải điện từ các nguồn có thể hồi phục lại bao gồm điện mặt trời, thủy điện, phong điện & điện từ địa nhiệt. Các công ty cung cấp nước đến người sử dụng cuối cùng bao gồm nhà máy xử lý nước.
Hàng tiêu dùng	Ô tô, xe máy & phụ tùng	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất và phân phối ô tô và phụ tùng ô tô.
	Mía đường	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất và phân phối các sản phẩm đường.
	Sản xuất thực phẩm	Bao gồm các công ty sản xuất các loại thức ăn nhanh, rau củ đông lạnh, các loại thủy sản đóng hộp...
	Thức uống	Các công ty sản xuất, phân phối các sản phẩm thức uống như rượu bia, nước giải khát các loại, nước uống đóng chai.
	Đồ dùng cá nhân & gia dụng	Bao gồm các công ty sản xuất và phân phối các mặt hàng vật dụng gia đình và văn phòng, hóa mỹ phẩm, đồ dùng cá nhân...
Tài chính	Bất động sản	Bao gồm các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.
	Bảo hiểm	Bao gồm các công ty cung cấp các dịch vụ bảo hiểm như nhân thọ, sức khỏe, tài sản, tai nạn và các hình thức bảo hiểm khác.
	Ngân hàng	
	Các dịch vụ Tài chính	Bao gồm các công ty chứng khoán, công ty đầu tư tài chính, quỹ đầu tư.
Vật liệu cơ bản	Lâm nghiệp & Giấy	Bao gồm các công ty trồng và khai thác rừng, sản xuất và phân phối giấy các loại.
	Cao su tự nhiên	Bao gồm các doanh nghiệp trồng trọt chế biến cao su nguyên liệu, không bao gồm các sản phẩm làm từ cao su.
	Hóa chất nông nghiệp	Bao gồm các công ty sản xuất và phân phối các loại thuốc, hóa chất nông nghiệp như phân bón các loại, thuốc trừ sâu.
	Hóa chất khác	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất các loại hóa chất như keo dán, sơn, hạt nhựa... không bao gồm các loại hóa chất dùng trong nông nghiệp.
	Than	Bao gồm các doanh nghiệp khai thác và chế biến than.
	Khai khoáng khác	Bao gồm các doanh nghiệp khai thác chế biến đá, cát, sỏi, kim loại quý hiếm...
	Kim loại công nghiệp	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất gang, thép, tôn các loại.
Y tế	Y tế	Bao gồm các doanh nghiệp sản xuất và phân phối các thiết bị y tế và dược phẩm.

Giới thiệu hệ số tương quan

Hệ số tương quan là một thông số được sử dụng rất phổ biến trong lý thuyết thống kê. Tuy nhiên để có thể hiểu ý nghĩa của hệ số này một cách dễ dàng, bộ phận PTSP đưa ra định nghĩa về hệ số tương quan

Định nghĩa: hệ số tương quan thể hiện mức độ đồng dạng hai đồ thị giá của hai cổ phiếu với nhau, hệ số tương quan càng cao thì đồ thị giá của hai cổ phiếu càng giống nhau và ngược lại. Hệ số tương quan được xác định theo công thức sau:

$$\frac{\text{Cov}(X, Y)}{\sigma_X \sigma_Y} \quad (-1 \leq r \leq 1)$$

Trong phân tích đầu tư thì để đồ thị giá hai cổ phiếu thể hiện xu hướng trung hạn và dài hạn giống nhau thì mức tương quan tối thiểu của hai cổ phiếu đó ở mức 0.6.

Phương pháp đánh giá hiệu quả phân ngành

Tương quan trong ngành

— ————

Tương quan ngoài ngành

— ————

Theo nguồn tài liệu CFA thì các nhà nghiên cứu đầu tư sử dụng tiêu chuẩn “sự khác biệt tương quan trong ngành và ngoài ngành” như một thước đo để đo lường khách quan hiệu quả phân ngành của các tiêu chuẩn phân ngành trên thế giới do đó công ty Phú Toàn sẽ sử dụng tiêu chí này để so sánh đánh giá mức độ hiệu quả của hệ thống phân ngành mới của Phú Toàn. Mức độ khác biệt tương quan trong và ngoài ngành càng cao càng chứng tỏ rằng đặc thù kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành đó càng giống nhau và ngược lại. Theo một số tài liệu nghiên cứu của chương trình CFA về đánh giá hiệu quả phân ngành thì sự chênh lệch mức độ tương quan giữa trong và ngoài ngành trên 10% được xem là đủ cao để thể hiện đặc thù kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành là giống nhau, theo đó đồ thị giá của các doanh nghiệp trong ngành sẽ có cùng xu hướng với nhau.

Dễ dàng nắm bắt cơ hội